**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số /SGDĐT-GDTrH ngày tháng năm 2021 của Sở GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: TH & THCS ĐẠI TÂN****TỔ: TỰ NHIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: TIN HỌC, KHỐI LỚP 7**

(Năm học 2023- 2024)

***1. Đặc điểm tình hình***

**1.1. Số lớp: 2; Số học sinh: 62;**

**1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 01**; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 01;

 **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: 01;

**1.3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Vở, SGK, ... | 1 quyển/HS | Phòng học |  |
| 2 | Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB…Máy tính có kết nối mạng LAN, mạng Internet | 1 máy/2 HS | Bài 1: Thiết bị vào – raBài 2: Phần mềm máy tínhBài 3: Quản lý dữ liệu trong máy tínhBài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên InternetBài 5: Ứng xử trên mạng |  |
| 3 | Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt ,... phần mềm ứng dụng được cài đặt như: phần mềm bảng tính, phần mềm trình chiếu | 1 máy/2HS | Bài 6: Làm quen với phần mềm bảng tínhBài 7: Tính toán tự động trên bảng tínhBài 8: Công cụ hỗ trợ tính toánBài 9: Trình bày bảng tínhBài 10: Hoàn thiện bảng tínhBài 11: Tạo bài trình chiếuBài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếuBài 13: Thực hành tổng hợp |  |
| 4 | Máy tính, máy chiếu, phiếu trả lời câu hỏi, mạng Internet, phần mềm mô phỏng thuật toán tìm kiếm tuần tự… | 1 máy tính + máy chiếu | Bài 14: Thuật toán tìm kiếm tuần tự |  |
| 5 | Máy tính, máy chiếu, phiếu trả lời câu hỏi, mạng Internet, tấm thẻ ghi con số dùng cho hoạt động mô phỏng thuật toán tìm kiếm nhim phân… | 1 máy tính + máy chiếu | Bài 15: Thuật toán tìm kiếm nhị phân |  |
| 6 | Máy tính, máy chiếu, giấy A4, bút dạ… | 1 máy/2HS | Bài 16: Thuật toán sắp xếp |  |

**1.4. Phòng học bộ môn/ phòng thí nghiệm/ phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/ phòng bộ môn/ phòng đa năng/ sân chơi/ bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/ hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng bộ môn Tin học | 01 | Thực hành gửi thư bằng email |  |
| 2 | Phòng bộ môn tin học | 01 | Tính toán trên bảng tính và tạo phần mềm trình chiếu |  |
| 3 | Phòng bộ môn tin học | 01 | Giải thuật toán |  |

**2. Kế hoạch dạy học**

**2.1. Phân phối chương trình**

**Cả năm:** 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

**HK1:** 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết; **HK2:** 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề/Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng** |  |
| 1 | 1 | Bài 1: Thiết bị vào – ra | -Biết và nhận ra được các thiết bị vào- ra có nhiều loại, hình dáng khác nhau.- Biết được chức năng của thiết bị vào – ra trong thu nhận,lưu trữ, xử lí và truyền thông tin.- Hiểu đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính.- Nêu được ví dụ cụ thể những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho thiết bị và hệ thống xử lí thông tin. |
| 2 | 2 | Bài 2: Phần mềm máy tính | - Giải thích được sơ lược chức năng điều khiển và quản lí hệ điều hành.- Phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng.- Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng.- Giải thích được phần mở rộng của tên tệp, cho biết tệp thuộc loại gì, nêu được ví dụ minh họa. |
| 3 | 3 | Bài 3: Quản lý dữ liệu trong máy tính | - Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính.- Nêu được ví dụ về biện pháp bảo vệ dữ liệu như sao lưu, phòng chống vius… |
| 4 | 4 | Bài 3: Quản lý dữ liệu trong máy tính (TT) | -Thao tác thành thạo với tệp và thư mục: tạo mới, sao chép, di chuyển, đổi tên, xóa… |
|  |  | **Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** |  |
| 5 | 5 | Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet | -Nêu được tên một kênh trao đổi thông tin thông dụng trên internet và loại thông tin trao đổi trên kênh đó.- Nêu được một số chức năng cơ bảnbản của mạng xã hội. Nhận biết được một số website là mạng xã hội.- Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin.- Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. |
| 6 | 6 | Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet (thực hành) | - Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin.- Thao tác thành thạo tạo tài khoản trên mạng xã hội. |
| **Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số** |
| 7 | 7 | Bài 5: Ứng xử trên mạng | -Thực hiện được giao tiếp qua mạng theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hóa.- Nêu được ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin; biết cách ứng xử hợp lí khi gặp những thông tin trên mạng có nội dung xấu, không phù hợp lứa tuổi.- Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet, từ đó có ý thức phòng tránh.- Biết nhờ người lớn giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết trong quá trình ứng xử trên mạng. |
| 8 | 8 | Ôn tập giữa học kỳ 1 | - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học và mở rộng: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |
| 9 | 9 | **Kiểm tra giữa kì 1** | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.- Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi cho phép- GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài |
|  |  | **Chủ đề 4: : Ứng dụng tin học** |  |
| 10 | 10 | Bài 6: Làm quen với phần mềm bảng tính (giao nhiệm vụ theo dự án) | -Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm bảng tính.- Thực hiện được một số thao tác đơn giản: chọn phông chữ, căn chỉnh dữ liệu trong ô tính,thay đổi độ rộng cột.-Thao tác thành thạo với việc nhập dữ liệu, chỉnh sửa dữ liệu và định dạng dữ liệu. |
| 11 | 11 | Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính | -Nhận biết được một số kiểu dữ liệu trên bảng tính.- Sử dụng được công thức và dùng được địa chỉ trong công thức, tạo được bảng tính đơn giản có số liệu tính toán bằng công thức.- Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều tự động dữ liệu. |
| 12 | 12 | Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính (TT) | -Thao tác thành thạo với việc thực hiện công thức và sao chép ô tính có chứa công thức. |
| 13 | 13 | Bài 8: Công cụ hỗ trợ tính toán | -Thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản như:MAX, MIN,SUM, AVERAGE, COUNT… |
| 14 | 14 | Bài 8: Công cụ hỗ trợ tính toán (TT) | -Thao tác thành tạo với các hàm trong bảng tính: MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT… |
| 15 | 15 | Bài 9: Trình bày bảng tính | -Biết và thực hiện được một số chức năng định dạng dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính.- Áp dụng được một số hàm tính toán dữ liệu như: MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT vào dự án Trường học xanh. |
| 16 | 16 | Bài 10: Hoàn thiện bảng tính | - Thực hiện được các thao tác hoàn thiện bảng tính.- Thực hành hoàn thiện dự án.- Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể đơn giản. |
| 17 | 17 | Ôn tập cuối học kỳ 1 | - GV nêu rõ hình thức kiểm tra *(hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính),* thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra.- GV hệ thống tất cả kiến thức đã học và mở rộng: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |
| 18 | 18 | **Kiểm tra cuối học kỳ I** | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.- Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi HK1- GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài |
|  |  | **Chủ đề 4 : Ứng dụng tin học** |  |
| 19 | 19 | Bài 11: Tạo bài trình chiếu | - Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu.  |
| 20 | 20 | Bài 11: Tạo bài trình chiếu (T/h) | -Tạo được một bài báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp. |
| 21 | 21 | Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu | -Sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.- Đưa được hình ảnh minh họa vào bài trình chiếu.- Biết sử dụng các định dạng cho văn bản,ảnh minh họa một cách hợp lí. |
| 22 | 22 | Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu (T/h) | -Thao tác thành tạo việc sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.- Thao tác thành tạo việc chèn hình ảnh, định dạng cho văn bản và hình ảnh trong trang chiếu. |
| 23 | 23 | Bài 13: Thực hành tổng hợp | - Biết đưa hiệu ứng động vào bài trình chiếu và sử dụng hiệu ứng một cách hợp lí. |
| 24 | 24 | Bài 13: Thực hành tổng hợp: hoàn thiện bài trình chiếu (báo cáo theo dự án) | - Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã có thành một bài trình chiếu.- Thực hành hoàn thiện bài trình chiếu. |
|  |  | **Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** |  |
| 25 | 25 | Bài 14: Thuật toán tìm kiếm tuần tự  | -Giải thích được thuật toán tìm kiếm tuần tự. |
| 26 | 26 | Bài 14: Thuật toán tìm kiếm tuần tự  | -Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ. |
| 27 | 27 | **Ôn tập giữa học kỳ 2** | - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học và mở rộng: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |
| 28 | 28 | **Kiểm tra giữa học kỳ 2** | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.- Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi ở từ đầu đến giữa HK2.- GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài. |
|  |  | **Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** |  |
| 29 | 29 | Bài 15: Thuật toán tìm kiếm nhị phân | -Giải thích được thuật toán tìm kiếm nhị phân.- Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ. |
| 30 | 30 | Bài 15: Thuật toán tìm kiếm nhị phân  | -Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh họa. |
| 31 | 31 | Bài 16: Thuật toán sắp xếp | -Giải thích được một vài thuật toán sắp xếp cơ bản.- Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán sắp xếp với bộ dữ liệu đầu vào có kích thước nhỏ. |
| 32 | 32 | Bài 16: Thuật toán sắp xếp  | -Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn. |
| 33 | 33 | Bài tập tổng hợp ôn tập chủ đề 5 | - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học và mở rộng: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |
| 34 | 34 | **Ôn tập cuối học kỳ 2** | GV nêu rõ hình thức kiểm tra *(hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính)*, thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra.- GV hệ thống tất cả kiến thức đã học: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |
| 35 | 35 | **Kiểm tra cuối học kỳ 2** | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.- Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi HK2- GV quan sát, theo dõi và nhắc nhở HS làm bài |

**2.2. Bảng chi tiết theo chủ đề/bài học**

| **STT** | **Tiết** | **Chủ đề/Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng** | 4 |  |
| 1 | 1 | Bài 1: Thiết bị vào – ra | 1 | -Biết và nhận ra được các thiết bị vào- ra có nhiều loại, hình dáng khác nhau.- Biết được chức năng của thiết bị vào – ra trong thu nhận,lưu trữ, xử lí và truyền thông tin.- Hiểu đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính.- Nêu được ví dụ cụ thể những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho thiết bị và hệ thống xử lí thông tin. |
| 2 | 2 | Bài 2: Phần mềm máy tính | 1 | - Giải thích được sơ lược chức năng điều khiển và quản lí hệ điều hành.- Phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng.- Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng.- Giải thích được phần mở rộng của tên tệp, cho biết tệp thuộc loại gì, nêu được ví dụ minh họa. |
| 3 | 3 | Bài 3: Quản lý dữ liệu trong máy tính | 2 | - Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính.- Nêu được ví dụ về biện pháp bảo vệ dữ liệu như sao lưu, phòng chống vius…-Thao tác thành thạo với tệp và thư mục: tạo mới, sao chép, di chuyển, đổi tên, xóa… |
| 4 | 4 |
|  |  | **Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | 2 |  |
| 5;6 | 5;6 | Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet | 2 | -Nêu được tên một kênh trao đổi thông tin thông dụng trên internet và loại thông tin trao đổi trên kênh đó.- Nêu được một số chức năng cơ bảnbản của mạng xã hội. Nhận biết được một số website là mạng xã hội.- Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin.- Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. |
|  |  | **Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số** | 3 |  |
| 7 | 7 | Bài 5: Ứng xử trên mạng | 1 | -Thực hiện được giao tiếp qua mạng theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hóa.- Nêu được ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin; biết cách ứng xử hợp lí khi gặp những thông tin trên mạng có nội dung xấu, không phù hợp lứa tuổi.- Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet, từ đó có ý thức phòng tránh.- Biết nhờ người lớn giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết trong quá trình ứng xử trên mạng. |
| 8 | 8 | Ôn tập giữa học kỳ 1 | 1 |  |
| 9 | 9 | **Kiểm tra giữa kì 1** | 1 | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.- Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi cho phép- GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài |
|  |  | **Chủ đề 4: : Ứng dụng tin học** **(15 tiết – HKI 9 t + HKII 6 tiết)** | 9 |  |
| 10 | 10 | Bài 6: Làm quen với phần mềm bảng tính | 1 | -Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm bảng tính.- Thực hiện được một số thao tác đơn giản: chọn phông chữ, căn chỉnh dữ liệu trong ô tính,thay đổi độ rộng cột.-Thao tác thành thạo với việc nhập dữ liệu, chỉnh sửa dữ liệu và định dạng dữ liệu. |
| 11 | 11 | Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính | 2 | -Nhận biết được một số kiểu dữ liệu trên bảng tính.- Sử dụng được công thức và dùng được địa chỉ trong công thức, tạo được bảng tính đơn giản có số liệu tính toán bằng công thức.- Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều tự động dữ liệu.-Thao tác thành thạo với việc thực hiện công thức và sao chép ô tính có chứa công thức. |
| 12 | 12 |
| 13 | 13 | Bài 8: Công cụ hỗ trợ tính toán | 2 | -Thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản như:MAX, MIN,SUM, AVERAGE, COUNT…-Thao tác thành tạo với các hàm trong bảng tính: MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT… |
| 14 | 14 |
| 15 | 15 | Bài 9: Trình bày bảng tính | 1 | -Biết và thực hiện được một số chức năng định dạng dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính.- Áp dụng được một số hàm tính toán dữ liệu như: MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT vào dự án Trường học xanh. |
| 16 | 16 | Bài 10: Hoàn thiện bảng tính | 1 | -Thực hiện được các thao tác hoàn thiện bảng tính.- Thực hành hoàn thiện dự án.- Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể đơn giản. |
| 17 | 17 | Ôn tập cuối học kỳ 1 | 1 | - GV nêu rõ hình thức kiểm tra *(hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính),* thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra.- GV hệ thống tất cả kiến thức đã học và mở rộng: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |
| 18 | 18 | **Kiểm tra cuối học kỳ I** | 1 | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.- Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi HK1- GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài |
|  |  | **Chủ đề 4 : Ứng dụng tin học** | 6 |  |
| 19 | 19 | Bài 11: Tạo bài trình chiếu | 2 | - Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu. -Tạo được một bài báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp. |
| 20 | 20 |
| 21 | 21 | Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu | 2 | -Sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.- Đưa được hình ảnh minh họa vào bài trình chiếu.- Biết sử dụng các định dạng cho văn bản,ảnh minh họa một cách hợp lí.-Thao tác thành tạo việc sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.- Thao tác thành tạo việc chèn hình ảnh, định dạng cho văn bản và hình ảnh trong trang chiếu. |
| 22 | 22 |
| 23 | 23 | Bài 13: Thực hành tổng hợp | 2 | - Biết đưa hiệu ứng động vào bài trình chiếu và sử dụng hiệu ứng một cách hợp lí.- Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã có thành một bài trình chiếu.- Thực hành hoàn thiện bài trình chiếu. |
| 24 | 24 |
|  |  | **Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | 4 |  |
| 25 | 25 | Bài 14: Thuật toán tìm kiếm tuần tự   | 2 | - Giải thích được thuật toán tìm kiếm tuần tự.- Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ. |
| 26 | 26 |  |
| 27 | 27 | **Ôn tập giữa học kỳ 2** | 1 |  |
| 28 | 28 | **Kiểm tra giữa học kỳ 2** | 1 | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.- Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi ở từ đầu đến giữa HK2.- GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài. |
|  |  | **Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | 7 |  |
| 29 | 29 | Bài 15: Thuật toán tìm kiếm nhị phân | 2 | -Giải thích được thuật toán tìm kiếm nhị phân.- Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ.-Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh họa. |
| 30 | 30 |
| 31 | 31 | Bài 16: Thuật toán sắp xếp | 2 | -Giải thích được một vài thuật toán sắp xếp cơ bản.- Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán sắp xếp với bộ dữ liệu đầu vào có kích thước nhỏ.-Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn. |
| 32 | 32 |
| 33 | 33 | Bài tập tổng hợp ôn tập chủ đề 5 | 1 |  |
| 34 | 34 | **Ôn tập cuối học kỳ 2** | 1 | GV nêu rõ hình thức kiểm tra *(hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính)*, thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra.- GV hệ thống tất cả kiến thức đã học: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |
| 35 | 35 | **Kiểm tra cuối học kỳ 2** | 1 | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.- Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi HK2- GV quan sát, theo dõi và nhắc nhở HS làm bài |

**2.3. Ôn tập cuối học kỳ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ôn tập** | **Số tiết****(1)** | **Thời điểm****(2)** | **Yêu cầu cần đạt****(3)** |
| Cuối Học kỳ 1 | 1 | Tuần 18 | - GV nêu rõ hình thức kiểm tra *(hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính),* thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra.- GV hệ thống tất cả kiến thức đã học và mở rộng: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |
| Cuối Học kỳ 2 | 1 | Tuần 35 | GV nêu rõ hình thức kiểm tra *(hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính)*, thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra.- GV hệ thống tất cả kiến thức đã học: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |

**2.4. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian****(1)** | **Thời điểm****(2)** | **Yêu cầu cần đạt****(3)** | **Hình thức****(4)** |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 9 | Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành | Viết (trên giấy)Hoặc thực hành trên máy |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành | Viết (trên giấy)Hoặc thực hành trên máy |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 28 | Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học đến giữa học kỳ 2, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành | Viết (trên giấy)Hoặc thực hành trên máy |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 | Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 2 và cả năm học, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành | Viết (trên giấy)Hoặc thực hành trên máy |

**3. Các nhiệm vụ khác (nếu có):**

- Tham gia đầy đủ, tích cực các bổi sinh hoạt chuyên môn; các hoạt động, phong trào do nhà trường và đoàn thể

 tổ chức.

**II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(Năm học 2022-2023)

**1. Khối lớp: 2; Số học sinh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề****(1)** | **Yêu cầu cần đạt****(2)** | **Số tiết****(3)** | **Thời điểm****(4)** | **Địa điểm****(5)** | **Chủ trì****(6)** | **Phối hợp****(7)** | **Điều kiện thực hiện****(8)** |
| 1 | Bài 10*Hoàn thiện bảng tính (hoàn thiện dự án)* | GV yêu cầu lần lượt nhóm các nhóm lên trình bày bài báo cáo của nhóm mình- HS các nhóm còn lại lắng nghe, quan sát, thảo luận phản biện, đặt câu hỏi đối với bài báo cáo đã trình bày.- HS các nhóm **tự đánh giá** qua các tiêu chí;*-* Các nhóm tiếp tục đánh giá chéo *(theo các tiêu chí trên, tiêu chí này do được GV tạo ra)*- Sau cùng là GV đánh giá các nhóm thông qua phiếu đánh giá Bài tập nhóm và ý kiến đóng góp bài báo cáo. Công cụ đánh giá (theo mẫu) | 1 | Tuần 16 | Hội trường/ Ngoài trời/ Lớp học | GV Tin 7 | GVCN  | Máy chiếuBảng phụPhiếu câu hỏi và trả lời. |
| 2 | Bài 13: ***Thực hành tổng hợp****(hoàn thiện dự án)* | GV yêu cầu lần lượt nhóm lên trình bày bài báo cáo của nhóm mình- HS các nhóm còn lại lắng nghe, quan sát, thảo luận phản biện, đặt câu hỏi đối với bài báo cáo đã trình bày.- Sau cùng là GV đánh giá các nhóm thông qua phiếu đánh giá Bài tập nhóm và ý kiến đóng góp bài báo cáo. Công cụ đánh giá (theo mẫu) | 1 | 24 | Hội trường/ Ngoài trười/ Trên lớp | GV Tin 7 | GVCN | Máy chiếuBảng phụPhiếu câu hỏi và trả lời. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **III. Các nội dung khác (nếu có):**- Tham gia đầy đủ, tích cực các bổi sinh hoạt chuyên môn; các hoạt động, phong trào do nhà trường và đoàn thể tổ chức.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Đại Chánh, ngày 20 tháng 8 năm 2023***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

 **Lào Thị Niên Nguyễn Văn Tuấn** |  |

1. [↑](#footnote-ref-1)